

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: **1351**/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày **09** tháng **4** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án Du lịch sinh thái Đá Bàn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàn Discovery tại Công văn số 1803/CV-CDA ngày 18 tháng 3 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 388/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Du lịch sinh thái Đá Bàn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàn Discovery, thực hiện tại xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàn Discovery có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Chủ tịch UBND xã Bố Trạch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm Công nghiệp Bắc Quảng Bình, Giám đốc Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàng Discovery; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *tc*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI ĐÁ BÀN

(kèm theo Quyết định số **1351/QĐ-UBND** ngày **09** tháng **4** năm 2026
của **UBND tỉnh Quảng Trị**)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Du lịch sinh thái Đá Bàn.
- Địa điểm thực hiện: Xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị.
- Đơn vị liên kết thực hiện dự án: Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàng Discovery. Địa chỉ trụ sở: 41 Lê Hồng Phong, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị.
- Đơn vị chủ rừng: Công ty TNHH MTV Lâm Công nghiệp Bắc Quảng Bình.

1.2. Quy mô, công suất của dự án

Dự án Du lịch sinh thái Đá Bàn với tổng diện tích khoảng 28,58ha. Ranh giới tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn bởi các điểm, có tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 106° , múi chiều 3° như sau:

Số hiệu mốc	Tọa độ		Số hiệu mốc	Tọa độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
M1	1943292	543883	M27	1942099	542750
M2	1943235	543932	M28	1942183	542701
M3	1943170	544002	M29	1942254	542686
M4	1943085	543879	M30	1942314	542711
M5	1943063	543767	M31	1942345	542781
M6	1942938	543503	M32	1942448	542821
M7	1942884	543362	M33	1942557	542846
M8	1942847	543237	M34	1942603	542861
M9	1942817	543171	M35	1942654	542918
M10	1942821	543135	M36	1942706	542948
M11	1942784	543042	M37	1942836	542923
M12	1942719	543050	M38	1942893	542969
M13	1942622	543040	M39	1942919	543054
M14	1942550	542944	M40	1942968	543214
M15	1942443	542928	M41	1943080	543369
M16	1942329	542893	M42	1943128	543419
M17	1942263	542836	M43	1943175	543481
M18	1942239	542784	M44	1943223	543557
M19	1942156	542811	M45	1943146	543618
M20	1942079	542857	M46	1943128	543650
M21	1942000	542891	M47	1943155	543698

Số hiệu mốc	Tọa độ		Số hiệu mốc	Tọa độ	
	X (m)	Y(m)		X (m)	Y(m)
M22	1941817	542896	M48	1943189	543710
M23	1941651	542959	M49	1943214	543751
M24	1941627	542881	M50	1943211	543798
M25	1941801	542818	M51	1943274	543821
M26	1942008	542803	M52	1943291	543840

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Diện tích thực hiện dự án là 28,58 ha. Trong đó diện tích để bố trí các hạng mục phục vụ khách du lịch và phụ trợ cho dự án là 7.390m².

Các hạng mục công trình được đầu tư có quy mô đơn giản, dễ thi công hoàn thiện không ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường về hoạt động xả thải và ô nhiễm tiếng ồn, các hệ khung được gia công ở xưởng trước khi đem tới hiện trường lắp đặt dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi của cây rừng, hài hòa cảnh quan thiên nhiên. Bao gồm các hạng mục chính như sau: Khu sảnh đón, cafe, giải khát; Khu nhà hàng ăn uống; Chòi ẩm thực; Khu nhà chế biến thực phẩm; Cầu nổi; Khu vực hồ bơi; Khu cắm trại; 7 căn Bungalow; sân, đường giao thông, cây xanh; các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường (khu lưu chứa tập kết rác tạm thời, hệ thống thu gom xử lý nước thải) và các hạng mục phụ trợ khác.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Hoạt động vận hành các công trình của dự án.
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên, khách du lịch.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có tổng diện tích sử dụng đất là 285.800m² thuộc vùng đệm của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án; quá trình thi công các hạng mục công trình và sinh hoạt của công nhân trên công

trường... làm phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động ăn uống, vui chơi của du khách; hoạt động nấu nướng của nhà hàng; hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu du lịch; hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân viên làm tại khu du lịch và khách hàng;... làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô và tính chất của nước thải

3.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường với lượng phát sinh tối đa khoảng $2,0\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, Amoni, Tổng Nitơ, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Phốt pho, Tổng Coliforms.

3.1.1.2. Giai đoạn vận hành

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khách tham quan du lịch, khách lưu trú, người lao động tại dự án với tổng lượng phát sinh tối đa khoảng $23,2\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, Amoni, Tổng Nitơ, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Phốt pho, Tổng Coliforms.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

3.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; từ quá trình thi công các hạng mục công trình của Dự án... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO_2 , NO_x ...

3.1.2.2. Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, trên các tuyến đường nội bộ; mùi hôi từ thùng đựng rác... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Tổng bụi lơ lửng, CO, SO_2 , NO_x ...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

3.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng khoảng 16 kg/ngày .

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng với khối lượng khoảng 0,2614 tấn/thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: đất đá, cát sỏi rơi vãi, gỗ, sắt thép dư thừa...

3.2.1.2. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của du khách và của cán bộ, công nhân viên trong khu vực Dự án với khối lượng khoảng 424 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: Rác thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa,...); rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, khăn giấy,...)..

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

3.2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Dự án thực hiện hoạt động thi công lắp ghép các hạng mục dự án thân thiện với môi trường do đó không phát sinh chất thải nguy hại trong giai đoạn này.

3.2.2.2. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang thải; gãy tay, giẻ lau dính thành phần nguy hại; dầu nhiên liệu thải...Khối lượng ước tính phát sinh khoảng 5 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện, máy móc thi công gây ra... tại khu vực công trường và trên tuyến đường vận chuyển.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh tại dự án chủ yếu từ các phương tiện giao thông, từ hoạt động vui chơi giải trí.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

4.1.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh lưu động, loại 04 phòng có dung tích chứa khoảng 2.000 lít đặt tại khu vực công trường thi công để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án phát sinh. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định khi đầy bể, không xả thải ra môi trường. Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bốc dỡ nhà vệ sinh di động.

4.1.1.2. Giai đoạn vận hành

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom theo đường ống và dẫn về 05 trạm xử lý nước thải tập trung có công suất mỗi trạm là 5m³/ngày đêm.

+ Quy trình xử lý nước thải: Nước thải đầu vào → Bể tự hoại Septic → Hồ thu gom → Bãi lọc ngập nước → Hồ thu gom → Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (Cột A) sau đó sẽ thoát ra Suối Đá Bàn. Điểm xả thải có tọa độ VN 2000, kinh tuyến 106^0 múi chiều 3^0 như sau: Trạm 01: X = 1.942.047,65; Y = 542.843,91; Trạm 02: X = 1.942.211,03; Y = 542.753,01; Trạm 03: X = 1.939.071,26; Y = 542.889,33; Trạm 04: X = 1.942.637,85; Y = 543.004,11; Trạm 05: X = 1.942.891,33; Y = 543.235,09.

4.1.1.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và trong quá trình hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

4.1.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị lao động như kính mắt, khẩu trang, găng tay,... để đảm bảo sức khỏe lao động.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển đã được đăng kiểm theo đúng quy định để giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải phát sinh trong quá trình vận chuyển.

- Các hạng mục công trình dự án được lắp dựng bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép sẵn, do đó hạn chế phát sinh bụi, khí thải trong quá trình thi công.

4.1.2.2. Giai đoạn vận hành

- Đảm bảo diện tích cây xanh hợp lý trong khu vực dự án, hài hòa cảnh quan thiên nhiên.

- Hạn chế tốc độ xe chạy trong các tuyến đường nội bộ trong khu vực dự án; quét dọn và tưới đường với tần suất phù hợp.

- Trang bị các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy kín. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển rác hàng ngày để hạn chế phát sinh mùi hôi.

4.1.2.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải và mùi hôi phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành, đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

4.2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 3 thùng rác di động 120 lít có nắp đậy tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân xây dựng, không vứt rác bừa bãi mà tự thu gom vào các thùng chứa rác theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom và tận dụng cho hoạt động xây dựng hoặc bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Các loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định.

4.2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng quy định. Bố trí các thùng có nắp đậy tại các khu vực chức năng của dự án để thu gom, phân loại chất thải phát sinh. Tuyên truyền cán bộ công nhân viên và khách hàng thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý định kỳ theo đúng quy định.

4.2.1.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn vận hành: Bố trí các thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, dung tích khoảng 100 lít đặt tại khu vực lưu chứa chất thải nguy

hại được dán biển cảnh báo với diện tích 5m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Thực hiện chế độ làm việc hợp lý, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ tối đa các loại xe được lưu thông trên các tuyến đường nội bộ của Dự án.

- Xây dựng nội quy, quy chế sinh hoạt trong khu vực Dự án.

4.3.3. Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại dự án; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên và du khách tại khu vực Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy. Tập huấn, nâng cao hiểu biết và khả năng ứng phó khi có cháy xảy ra cho cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án; tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ, phòng chống cháy cho công nhân và khách du lịch.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm: Chọn nhà cung cấp thực phẩm có uy tín; khu vực ăn uống được vệ sinh sạch sẽ, quét dọn hàng ngày; thức ăn phải đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Biện pháp phòng ngừa, chống đuối nước khu vực hồ bơi: Bố trí nhân viên cứu hộ được đào tạo về kỹ năng bơi cứu nạn và sơ cứu ban đầu trực tại khu vực hồ bơi trong thời gian hoạt động; lắp đặt các biển cảnh báo độ sâu của hồ bơi, nội quy sử dụng hồ bơi và các cảnh báo an toàn tại các vị trí dễ quan sát; bố trí đầy đủ các thiết bị cứu hộ như phao cứu sinh, sào cứu hộ, dây cứu hộ và hộp sơ cứu y tế tại khu vực hồ bơi để sử dụng khi cần thiết; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị cứu hộ và hệ thống biển báo; tổ chức tập huấn định kỳ cho nhân viên về kỹ năng cứu hộ, sơ cứu và xử lý tình huống khẩn cấp; tăng cường giám sát trong các thời điểm đông khách nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong toàn bộ quá trình hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án như sau:

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường nêu tại Mục 4 trong Phụ lục của Quyết định này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.2.1. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, cách thức thu gom, phân loại, lưu trữ chất thải rắn

- Vị trí giám sát: tại các vị trí lưu giữ chất thải rắn.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2.2. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực Dự án.
- Nội dung giám sát: Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục trong quá trình thi công.

5.3. Chương trình giám sát trong giai đoạn hoạt động

5.3.1. Giám sát chất lượng nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, Amoni, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, Tổng Coliform, sunfua, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt anion
- Vị trí lấy mẫu phân tích: Nước thải đầu ra sau các trạm xử lý nước thải của Dự án.

- Tần suất giám sát: 1 năm/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị và khu dân cư tập trung (cột A)

5.3.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, COD, Amoni, BOD₅, Nitrit, Tổng P, Tổng N, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliform.

- Vị trí giám sát: Tại Suối Đá Bàn đoạn xả thải của hệ thống xử lý nước thải;

- Tần suất giám sát: 1 năm/lần

- Quy chuẩn đánh giá: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.3.3. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận vận chuyển, xử lý chất thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Công ty TNHH Phong Nha Kẻ Bàng Discovery có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác như sau:

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp Bắc Quảng Bình thực hiện đầy đủ các thủ tục về hoạt động du lịch, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên khu vực dự án theo đúng quy định pháp luật; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thực

hiện dự án và thông tin cho chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định liên quan.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 và các quy định khác có liên quan.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 và các quy định có liên quan.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý và giám sát theo nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt kết

quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái, các công trình xây dựng và đời sống kinh tế, xã hội của cộng đồng dân cư trong quá trình thi công xây dựng, vận hành các hạng mục công trình của Dự án; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án; Chủ dự án phải đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

- Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu tác động của Dự án đến các hoạt động giao thông; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Thực hiện cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ Dự án sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định; Chỉ được đưa Dự án vào vận hành sau khi hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định./.